TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**106**/2022/HS-ST
Ngày: 23/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh .
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan;
Ông Trần Văn Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 23/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Văn Th; Giới tính: Nam; Sinh năm 1998, tại A; Hộ khẩu thường trú: Khối Mai Hắc Đế, thị trấn N, huyện N, tỉnh A. Tạm trú: ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện V, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Chức vụ, Đảng phái, Đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông Hà Văn T, sinh năm 1971 (còn sống) và bà Phan Thị Nh, sinh năm 1973 (còn sống); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.
(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

- Bị hại: Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1948 (đã chết)
- Đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1979.
Địa chỉ: 31/48 khu phố 7, phường Hố Nai, thành phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt)
- Bị đơn dân sự: **Công ty TNHH Tiên Phong V**.
Địa chỉ: tổ 13, ấp 2, xã Thạnh Phú, huyện V, tỉnh Đ.
Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lý Kim T, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Ấp 2, xã Thạnh Phú, huyện V, tỉnh Đ (Có mặt).
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Trần Thị Ch**, sinh năm 1976.
Địa chỉ: 132 N12, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn Th có giấy phép lái xe ô tô hạng C và là nhân viên lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Tiên Phong V có trụ sở đặt tại huyện V, tỉnh Đ.

Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 28/4/2021, Thọ điều khiển xe ô tô biển số 60C-574.67 lưu thông trên đường K theo hướng từ ngã tư Amata đi về hướng vòng xoay T.H. Khi Th chạy xe đến đoạn đường thuộc khu phố 3 phường T.H, thành phố B, tỉnh Đ, đoạn đường này có dải phân cách cứng chia làm hai chiều đường. Chiều đường xe Th lưu thông (Ngã tư Amata-Vòng xoay T.H) được chia thành 03 làn đường. Làn đường thứ nhất sát lề phải, làn thứ 2 ở giữa và làn thứ 3 sát với dải phân cách. Th cho xe ô tô biển số 60C-574.67 lưu thông trên làn đường thứ hai và quan sát thấy phía trước có một xe ô tô (không rõ biển số và người điều khiển) đang lưu thông trên làn đường thứ ba và lấn sang phần thứ hai. Lúc này, Th điều khiển xe 60C-574.67 chuyển hướng sang bên phải để vượt qua xe ô tô trên. Cùng lúc này có xe mô tô 60F1-316.08 do chị Trần Thị Ch (Sinh năm 1976, ngụ tại số nhà 132 N12, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố B) điều khiển chở bà Phạm Thị Ng (Sinh năm 1948, ngụ tại số nhà 31/48, khu phố 7, phường Hố Nai, thành phố B) ngồi sau, đang lưu thông cùng chiều phía trước bên phải. Do Th khiển xe vượt không chú ý quan sát, nên để phần bên phải thùng xe ô tô 60C-574.67 đụng vào phần vai và tay trái của chị Ch đang điều khiển xe mô tô 60F1-316.08, làm cho xe mô tô 60F1-316.08 cùng chị Ch và bà Ng ngã xuống đường, chị Ch bị xây xát nhẹ, còn bà Ng lọt vào gầm xe 60C-574.67 bị bánh xe sau bên phải cán qua người tử vong tại hiện trường.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả. Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận tiền bồi thường và làm đơn bãi nại không có khiếu nại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hà Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 28/4/2021 của Công an thành phố B, đã xác định và ghi nhận các dấu vết vụ tai nạn như sau: Tất cả các vị trí, dấu vết được đo vào mép đường bên phải làm chuẩn theo hướng theo hướng từ ngã tư Amata đi về hướng vòng xoay T.H (gọi tắt là lề phải). Mốc là trụ đèn số 44 trên dải phân cách cố định phân chia chiều đường.

(1) Xe ô tô 60C-574.67 dừng lại sau tai nạn, đầu xe hướng về vòng xoay T.H, đuôi hướng ngã tư Amata, trục bánh trước bên phải cách lề phải 3m25, trục bánh sau bên phải cách lề phải 2m70. Trục bánh trước bên trái cách trụ đèn số 44 làm mốc là 26m50.

(2) và (3) vết phanh do xe ô tô 60C-574.67 để lại trên mặt đường, điểm đầu vết (2) cách lề phải là 4m50 và cách trục bánh đôi giữa bên trái xe (1) là 5m50; điểm đầu vết (3) cách lề phải là 2m70 và cách tâm trục bánh đôi giữa bên phải xe (1) là 5m50.

(4) Vị trí nạn nhân nằm sấp trên mặt đường, đầu hướng vòng xoay T.H, chân hướng ngã tư Amata, đầu nạn nhân cách lề phải là 2m55 và cách tâm trục bánh sau cùng bên phải xe ô tô (1) là 3m85.

(5) Xe mô tô 60F1-316.08 ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng lề phải, đuôi xe hướng lề trái. Trục bánh trước cách lề phải 0m65, trục bánh sau xe (5) cách lề phải là 1m80 và cách đầu nạn nhân (4) là 2m40.

(6) Vết cày do xe mô tô 60F1-316.08 để lại trên mặt đường khi ngã: Đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn 4m35 và đến vị trí gác chân trước xe (5) là 4m35.

Tại Bản kết luận giám định số 1079/KLGĐ-PC09 ngày 28/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ xác định tình trạng và dấu vết trên phương tiện xe mô tô tải biển số 60F1-316.08 với xe ô tô 60C-574.64 của vụ tai nạn như sau:

+ Cụm dấu vết trượt xước, mài mòn tại kính chiếu hậu và đầu tay cầm lái bên trái của xe mô tô biển số 60F1 – 316.08 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với mặt ngoài bánh trước bên phải cùng thùng chứa nhiên liệu của xe ô tô biển số 60C-574.67.

+ Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn tại cụm chi tiết bên trái: đầu tay cầm lái, yếm chắn gió, ốp nhựa thân xe phía sau cùng khung gác chân sau của xe mô tô biển số: 60F1-316.08 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi 920/KLGĐ-PC09 ngày 28/05/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Đ đã kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Phạm Thị Ng:

+ Nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương: Chấn thương sọ não-hàm mặt hở, xuất huyết dưới nhện, dập não lan tỏa; chấn thương ngực kín, dập rách phổi, vỡ tim.

Trong quá trình điều tra đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại biên bản khám nghiệm hiện trường và kết luận giám định.

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả xe mô tô 60F1-316.08, xe ô tô 60C-574.67 cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Hà Văn Th và công ty TNHH Tiên Phong V đã bồi thường cho gia đình bà Ng số tiền 230.000.000 đồng. Đại diện theo hợp pháp của gia đình bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSBH ngày 24/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Hà Văn Th về tội về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự tuyên bố bị cáo Hà Văn Th phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" xử phạt bị cáo Hà Văn Th mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đề cập.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người chứng kiến, biên bản khám nghiện hiện trường, sơ đồ tại nạn giao thông, biên bản khám nghiện phương tiện, bản ảnh hiện trường và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 28/4/2021, tại đường K đoạn thuộc khu phố 3 phường T.H, thành phố B tỉnh Đ, Hà Văn Th có giấy phép lái xe theo quy định có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 60C-574.67 vượt phải, thiếu chú ý quan sát nên không đảm bảo an toàn, dẫn đến để phần bên phải thùng xe 60C-574.67 đụng vào phần vai và tay trái của chị Ch đang điều khiển xe mô tô 60F1-316.08 chở bà Phạm Thị Ng làm xe mô tô 60F1-316.08, chị Ch và bà Ng ngã xuống đường, gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm bà Ng ngã vào gầm xe ô tô 60C-574.67 và bị bánh xe sau bên phải cán qua người tử vong tại hiện trường.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo là điều khiển xe không chấp hành luật giao thông đường bộ vượt phải thiếu chú ý quan sát gây tại nạn làm chết 01 người vi phạm khoản 2, khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, lỗi chính gây tai nạn giao thông đã đủ cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 76/CT-VKSBH ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ, tính mạng con người được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xướng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại, gia đình bị cáo có ông nội, bà nội là người có công với các mạng, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, bị cáo từng đi nghĩa

vụ quân sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận của chính quyền địa phương đây là các tình tiết quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiệm trọng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nới cư trú.

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răng đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét. Chị Trần Thị Ch bị sây sát nhẹ nên không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả xe mô tô 60F1-316.08, xe ô tô 60C-574.67 cho chủ sở hữu là phù hợp.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.**Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo Hà Văn Th phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. **Điều luật áp dụng và xử phạt**:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Th: **01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án**.

Giao bị cáo Hà Văn Th cho Uỷ ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện V, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hà Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. **Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị đơn dân sự có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đô (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (1);
- Thi hành án hình sự (5);
- Sở tư pháp tỉnh Đ (1);
- Chi cục THA thành phố .B (1);
- UBND xã phường nơi cư trú (1);
- Bị cáo, đương sự (3);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Quỳnh